

Số: 26 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1304/TTr-STC ngày 15 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo

thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1, Điều 1 Quy định này.

Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý

1. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý:

- Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban, ngành cấp tỉnh theo phân cấp quản lý trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm quyết toán (biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 01/QTNĐ, Mẫu số 02/QTNĐ Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

- Sở, ban, ngành cấp tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán (biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 04/QTNĐ, Mẫu số 05/QTNĐ Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

- Ban quản lý dự án chuyên ngành lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán (biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 04/QTNĐ, Mẫu số 05/QTNĐ Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

2. Đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp huyện quản lý:

- Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán (biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 01/QTNĐ, Mẫu số 02/QTNĐ Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ của các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau năm quyết toán (biểu mẫu báo cáo quyết toán theo Mẫu số 04/QTNĐ, Mẫu số 05/QTNĐ Thông tư số 96/2021/TT-BTC).

Điều 3. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán, đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hằng năm trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

Phần biểu mẫu báo cáo quyết toán: Mẫu số 04/QTND Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

Phần thuyết minh báo cáo quyết toán: Báo cáo tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước được giao trong năm quyết toán và các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện, thanh toán, quyết toán vốn, tăng giảm vốn kế hoạch đầu tư công, đề xuất các biện pháp tháo gỡ.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện yêu cầu đơn vị giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót, hoàn chỉnh lại báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định theo quy định. Đồng thời yêu cầu đơn vị nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

Nội dung xét duyệt và thẩm định: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Thông báo thẩm định quyết toán: Thực hiện theo mẫu số 09/QTND Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

3. Căn cứ kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, nếu có sai lệch so với số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn trước đó, Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm tổng hợp những nội dung cần điều chỉnh trên báo cáo quyết toán, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết phê chuẩn điều chỉnh bổ sung trong kỳ họp gần nhất.

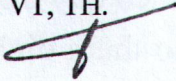
Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~15~~¹⁵.9.2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh